TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Mạnh

Bà Lê Thị Thanh Thuỷ

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2019/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX - ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2019/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Nhật M** - Sinh năm 1990 (*có mặt*)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Như P** - Sinh năm 1975 (*vắng mặt không có lý do)*

Cùng cư trú tại: Xóm B, xã T, huyện C tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện,bản tự khai và trong qúa trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Đinh Thị Nhật M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Như P đăng ký kết hôn ngày 27/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị M và anh P về sống tại xóm Bằng, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2017 thì phát sinh mâu nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm, tính cách, lối sống, hai bên thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau, mặt khác anh Phúc làm nghề lái xe nên ít khi anh ở nhà,

bỏ bê không quan tâm đến vợ con. Hiên tại chị M và anh P đã ly thân được hơn 1 năm, chị đã bỏ về nhà ngoại ở Tân Lạc sống, kể từ thời điểm đó anh chị không gặp nhau mà chỉ trao đổi qua điện thoại và tin nhắn, anh P thường xuyên có lời lẽ đe doạ và xúc phạm chị M. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Như P.

Về con chung: Chị M và anh P có một con chung là Nguyễn Như Nhật N sinh ngày 29/5/2012. Hiện tại cháu đang ở với chị, sức khoẻ tốt. Khi ly hôn nguyện vọng của chị muốn được trực tiếp nuôi con, lý do vì cháu sống với chị Minh từ nhỏ, do chị trực tiếp chăm sóc, anh P làm nghề lái xe thường xuyên vắng nhà không đảm bảo được việc nuôi con. Bản thân chị là giáo viên mầm non đang công tác tại trường mầm non xã Tây Phong, huyện Cao Phong, thu nhập 5.300.000đ /tháng. Chị chưa đề nghị anh P cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Như P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thủ tục tố tụng đối với anh P tại nơi đăng ký thường trú là: Xóm Bằng, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Tại biên bản xác minh ngày 31/7/2019 và ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong với Trưởng Công an xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình có nội dung.

Trong quá trình chung sống chị M và anh P hay xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi nhau ảnh hưởng đến làng xóm. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do tính cách nóng nảy của anh P, anh Pc thường xuyên đi đâu không báo cáo chính quyền địa phương, không quan tâm đến gia đình vợ con, do mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã sống ly thân chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Tân Lạc sinh sống còn anh P thì đi đâu không rõ, thỉnh thoảng có về qua nhà rồi đi luôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Toà án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn không chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị M được ly hôn với anh P. Về con chung: Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Như Nhật N đến khi cháu trưởng thành, ghi nhận sự tự nguyện của chị

M chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M xác nhận không có nên không đề cập giải quyết. Buộc chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị Nhật M yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Như P, anh P cư trú tại: Xóm Bằng, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. anh P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh P theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Đinh Thị Nhật M và anh Nguyễn Như P chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị M và anh P là hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống, hai bên thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau, mặt khác anh P làm nghề lái xe nên ít khi anh ở nhà, bỏ bê không quan tâm đến vợ con, nên đầu năm 2018 chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, hai vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn tình cảm vợ chồng. Qua xác minh tại chính quyền địa phương ông Trưởng xóm Bằng, xã Tây Phong và Ủy ban nhân dân xã Tây Phong cho biết giữa chị M và anh P thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn và anh P co chửi đánh chị M nhiều lần. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh P là có thật và trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M.

[3] Về con chung: Chị M và anh P có một người con chung là Nguyễn Như Nhật N, sinh ngày 29/5/2012. Xét thấy chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, từ khi chị M và anh P sống ly thân cho tới nay thì cháu N do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hơn nữa cháu N còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, chị M có thu nhập ổn định, do đó cần giao cháu cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị Nhật M chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Đinh Thị Nhật M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; điều 227; điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 53; khoản 1 điều 56; điều 58, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Đinh Thị Nhật M được ly hôn anh Nguyễn Như P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Như Nhật N, sinh ngày 29/5/2012 cho chị Đinh Thị Nhật M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Như P có quyền được đi lại thăm nom con chung; không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đinh Thị Nhật M chưa yêu cầu anh Nguyễn Như P cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Nhật M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000930 ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- UBND Phường Lê Hồng Phong;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ, ngày 18 tháng 10 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dậu, Ông Nguyễn Đức Mạnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc: Tranh chấp ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Dưng, sinh năm 1974; Có mặt

Bị đơn: Anh Bùi Văn Nhiền, sinh năm 1973; .....

Cùng cư trú tại: Xóm Um, xã Yên Thượng, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 .....Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Dưng, xử cho chị Bùi Thị Dưng được ly hôn với anh Bùi Văn Nhiền.

1.1. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Dưng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thanh Bình, sinh ngày 21/7/2009 và giao cho anh Bùi Văn Nhiền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Văn Anh sinh ngày 10/3/2004 đến khi các cháu trưởng thành, chưa ai phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung

1.2.Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Dưng yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Dưng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0001020 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay ngày niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: .....

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *TAND tỉnh Hòa Bình*
- *VKSND huyện Cao Phong*
- *Công an huyện Cao Phong*
- *Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình*
- *Các bị cáo*
- *Người bị hại*
- *THADS huyện Cao Phong*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa